TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 84/2021/HSPT Ngày 23/12/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lương Hải Yến
2. Ông Vũ Duy Luân

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/HSPT ngày 29 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXPT-HS ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 01/01/1977 tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị R (đã chết); vợ Đinh Thị L, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1994;
Nơi trú tại: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Bá L, sinh năm 1987***;*** Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982;
Nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn V, bị hại Đinh Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Bá L không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, chị Đinh Thị L, sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vay của Đinh Văn T số tiền 25.000.000 đồng. T đã nhiều lần đòi nhưng chị L chưa trả. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A-14xxx sơn màu đỏ của T đến nhà chị L để đòi tiền. T dừng xe ở đường thôn, đầu xe quay về phía bên phải, đuôi xe cách trụ cổng phải nhà chị L khoảng 01 mét. Lúc này trời lạnh, tối, không mưa, có ánh sáng đèn điện tại cột điện giáp trụ cổng bên trái nhà chị L, ánh đèn điện từ trong nhà chị L và các nhà dân xung quanh hắt ra đường. T xuống xe, đứng ở ngoài đường gọi chị L thì Nguyễn Văn V, sinh ngày 15/3/2003 (là con trai chị L) từ trong nhà đi ra cửa nói *"Mẹ cháu không có nhà"* rồi đi vào trong. T đứng ngoài đường đợi khoảng 5 phút thì Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 (là chồng chị L) đi bộ về tới cổng. Thấy B, T hỏi: *"Chị có nhà không?",* B nói: "*Chị đi đâu đấy, vào trong nhà uống nước nói chuyện"* rồi mở cổng đi vào trong sân. T đi theo B vào sân và nói: *"Tôi không thèm nói chuyện với anh"*. B nói: *"Không nói chuyện với anh thì đi ra ngoài"* đồng thời dùng tay phải đẩy T. Lúc này, T dùng tay trái đấm một nhát vào ngực B. B dùng tay phải đấm một nhát vào bụng T. Sau đó, B, T dùng tay đấm vào vùng đầu, mặt của nhau. Nghe thấy tiếng "bịch, bịch" ở ngoài sân, V từ trong nhà chạy ra đến cửa đại thì thấy B, T đang dùng tay đấm nhau. Thấy V ra, T bỏ chạy ra ngoài đường thôn, rẽ trái chạy về phía ngã tư cách nhà B khoảng 20 mét. Thấy B chạy đuổi theo T thì V cũng đuổi theo, cách nhau khoảng 01 đến 03 mét. B đuổi Thưởng chạy qua ngã tư khoảng 01 mét tới đầu tường bao nhà ông Phạm Văn C, sinh năm 1948 ở cùng thôn thì đuổi kịp. Tường bao nhà ông C cao 1,1 mét, rộng 10 cm, xây B gạch xỉ, không trát vữa. Tại đây, B ôm ngang người Thưởng từ bên phải, đẩy T áp sát vào tường bao, Tg chống khuỷu tay trái vào tường, cả hai hướng mặt về phía đi nhà văn hóa thôn. B tay trái ôm ghì T vào tường, tay phải đấm nhiều nhát vào sườn bên trái, khuỷu tay trái của T. Thấy vậy, V cũng chạy tới, dùng tay phải đấm 02 nhát vào mặt và dùng chân phải đá 02 nhát vào bụng T. Lúc này, anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982 ở cùng thôn đi đến thấy vậy liền can ngăn, tách cả ba ra. T vùng chạy ra được khoảng 01 mét tới giữa ngã tư thì bị B ôm lại được từ phía sau, cả hai hướng mặt về phía Quốc lộ 10. Lúc này, V thấy ở mép đường thôn, giáp chân tường bao nhà ông C, cách vị trí V đứng khoảng 2 -3 mét, có một chai thủy tinh (dạng chai nước mắm Chinsu) dài khoảng 30cm, đế chai hình tròn, đường kính khoảng 3-4cm, liền chạy tới nhặt chai thủy tinh rồi chạy lại đứng ở bên trái B (phía sau T) mặt hướng về phía vai trái của

T, cách T khoảng 50 cm. Trong lúc B đang ôm T, V tay phải cầm vào phần cổ chai giơ lên đập 01 nhát làm phần đế chai trúng vào đỉnh đầu bên trái của T khiến T bị rách da chảy máu, chai thủy tinh bị vỡ rơi xuống mặt đường. Sau đó, V đi bộ về nhà, còn B vẫn ôm T. Cả hai đùn đẩy đi khoảng 01 mét thì B bỏ T ra. T liền gọi điện thoại cho Đinh Bá L (là bạn của T), bảo: *"Anh sang Đồng Hưng có việc"*, ý T bảo L sang thôn H. Gọi điện thoại xong, T lại xông vào B, cả hai dùng tay đấm vào vùng mặt, ngực nhau. Anh Đ tiếp tục can ngăn nhưng không can ngăn được. Lúc này, L đi xe mô tô đến, dựng ở mé đường thôn, V lại chạy ra khu vực ngã tư định xông vào đánh T thì L can ngăn. L dùng tay phải đấm vào bụng V 01 nhát. B, V đi bộ về nhà. T bảo L: "*Anh ơi, em bị gẫy tay trái rồi không cử động được*". Tiếp đó, L cùng T đi bộ về cổng nhà B. L đứng ở đường thôn, giáp trụ cổng bên trái nhà B, quay mặt về phía sân nhà B, B đứng ở trong sân còn Vương đứng ở thềm nhà. T đi tới bên trái xe ô tô, mở cánh cửa ghế lái lấy ra 01 gậy bóng chày, B kim loại màu đen chạy vào sân nhà B, đứng cách B khoảng 50cm. T tay phải cầm gậy bóng chày đập một nhát trúng vào đỉnh đầu của B rồi chạy ra đứng ở sau xe ô tô. B liền chạy vào bếp lấy ra 01 thanh kiếm tự chế B kim loại, dài 105,7 cm, phần lưỡi dài 72,2cm, bản rộng 3cm, bị han gỉ, phần cán dài 33,5cm, dạng tuýp tròn đường kính 3,5cm chạy ra đứng ở sân, giáp trụ cổng bên phải. Lúc này, L vẫn đứng ở đường thôn giáp trụ cổng bên trái, mặt quay về phía B cách B khoảng 01 mét, thấy B cầm kiếm liền nói: *"Thách mày chém tao"*. T vẫn cầm gậy bóng chày đứng ở đường thôn phía sau xe ô tô, cách B khoảng 01 mét. V vẫn đứng ở thềm nhà, mặt hướng ra đường. B không nói gì, tay phải cầm kiếm chém một nhát từ trên xuống, chếch chéo từ phải sang trái về phía L, phần lưỡi kiếm sượt vào vùng cổ bên trái của L tạo ra 01 vết rách da chảy máu, dài 05 cm, sâu 01 cm. L nói với B *"Sao mày chém tao"* nhưng B không nói gì mà cầm kiếm đuổi theo T nên T cầm gậy bóng chày chạy về phía đường thôn bên phải cổng nhà B, cách nhau khoảng 1 mét. Trong lúc đuổi T, B vung kiếm chém về phía T, 01 nhát sượt vào vùng lưng, 01 nhát sượt vào tay trái T. T chạy được khoảng 7-8 mét thì chạy vòng lại. B cũng chạy vòng lại thì bị mất đà nên ngã ngồi xuống đường, kiếm bị văng ra đường. Thấy B bị ngã, T dùng gậy bóng chày vụt 03 nhát về phía B, trong đó 02 nhát vào vùng đầu B, 01 nhát B giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào ngón tay cái bên phải của B. Lúc này, thấy có người dân và Công an xã đi đến nên T và B dừng lại. L chạy ra nhặt thanh kiếm của B, còn B chạy về nhà. Hậu quả: T bị vết thương rách da đỉnh đầu bên trái dài 4cm, gẫy xương mỏm khuỷu tay trái được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị từ ngày xx/xx/20xx đến ngày xx/xx/20xx thì ra viện. L bị 01 vết rách da chảy máu, dài

05 cm, sâu 01 cm ở vùng cổ trái được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P khâu 4-5 mũi và về điều trị tại nhà. B bị bầm tím vùng đầu, mặt, bàn tay phải, được anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1999, ở cùng thôn đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa P từ ngày xx/xx/20xx đến ngày xx/xx/20xx thì ra viện. V không bị thương tích gì. Bản kết luận giám định thương tích số xx/xx/TgT ngày xx/x/20xx của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của Đinh Văn T như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng đầu do vật tầy cứng tác động; thương tích vùng tay trái do tác động vào vật tầy cứng làm rách da, tổ chức dưới da vùng đầu và vùng khuỷu tay trái, đã được mổ kết hợp xương, thuốc kháng sinh, giảm đau, phục hồi chức năng. Hiện tại: Các vết sẹo ấn còn đau. Tại thời điểm giám định, việc gẫy mỏm khuỷu trái đã được kết hợp xương nhưng bệnh nhân mới phẫu thuật còn đinh, nẹp nên chưa đánh giá được chức năng gấp duỗi của cẳng tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: ***12%*** *(Mười hai phần trăm)".*

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số xx/xx/TgT ngày xx/x/20xx của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của Đinh Văn T như sau: *Thương tích vùng đầu do vật tầy cứng tác động; thương tích vùng tay trái do tác động vào vật tầy cứng làm rách da, tổ chức dưới da vùng đầu và vùng khuỷu tay trái, đã được mổ kết hợp xương, thuốc kháng sinh, giảm đau, phục hồi chức năng. Kết quả khám chuyên khoa: Vận động khớp khuỷu tay trái trong giới hạn bình thường.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là: ***12%*** *(Mười hai phần trăm)".*

Bản án sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp*"Dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp*"Dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10 /2021, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân hoàn cảnh gia đình, bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo B, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo B 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh của bị cáo xin được hưởng án treo để được lao động trả nợ khoản vay nợ của bị hại.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/12/2020,

tại sân nhà Nguyễn Văn B và tại khu vực ngã tư thôn H, xã A, huyện Q tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa vợ B là chị Đinh Thị L với anh Đinh Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng tay chân đấm đá vào vùng đầu, mặt, bụng, khuỷu tay trái của anh T, dùng 01 chai thủy tinh là hung khí nguy hiểm đập vào đỉnh đầu trái của anh T làm anh T bị rách da vùng đỉnh đầu trái, gãy mỏm khuỷu tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là **12%.** Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B thì thấy:

Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo và anh T không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo và bị hại đã không biết cách ứng xử trong lời qua tiếng lại về việc bị hại đòi nợ vợ bị cáo dẫn đến bị cáo cùng với con của bị cáo đã gây gổ, dùng vũ khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T, anh L. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo B là người dùng tay chân đấm đá vào người anh T trước bị cáo V và trực tiếp cầm thanh kiếm chém anh T nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo hình phạt chính là 02 năm là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ chính bị hại cũng là người có lỗi, đã đấm vào bụng bị cáo B đầu tiên, sau đó hai bên đuổi nhau, ôm, giằng co đánh nhau B tay, sau khi được anh Đ can ngăn, bị cáo B đã đi về nhà, bị hại đã mở cửa ô tô lấy chày B kim loại dài 50cm tiếp tục đánh bị cáo. Dẫn đến bị cáo B với hành vi bột phát, nhận thức pháp luật hạn chế, không biết chữ nên phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử xét cả nhân thân điều kiện hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo và bị cáo B đủ các điều kiện này nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị

cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38, điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/12/2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Q;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HCTP.

Nguyễn Thị Kim Hằng